

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ NINH HÒA  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số **16/2019/HSST**  
Ngày **07/5/2019**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Đỗ Khánh Hà**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Trần Thị Cúc**

Bà **Lê Thị Hoa**

**Thư ký phiên tòa:** Bà **Hoàng Hà Tuyên** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa:**

Ông **Triệu Hoàng Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 07/5/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2019/HSST ngày 18/02/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-HS ngày 12/4/2019, đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Y L**, sinh năm 1999 tại thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn B, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Ê Đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y S – sinh năm 1945 và bà H' D – sinh năm 1958; tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên: Y D**, sinh năm 1976 tại thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn B, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Ê Đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y R (chết) và bà H' R (chết); có vợ H' R và có 05 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

**1. Ông Nguyễn L** – sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt.

**2. Ông Lê Việt H** – sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn H, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt.

**3. Ông Dương Công Q** – sinh năm 1984

Địa chỉ: 40 Trần Quý Cáp, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông **Trần Đức D** – sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ dân phố 15, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

*Vắng mặt.*

2. Ông **Huỳnh Trọng P** – sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

*Vắng mặt.*

3. Bà **H' G** – sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn B, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

*Có mặt.*

4. Ông **Mai Tăng A** – sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn B, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

*Có mặt.*

5. Ông **Y Đ** – sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn B, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

*Vắng mặt.*

6. Ông **Nguyễn Xuân T** – sinh năm 1984

Địa chỉ: 33 Trần Quý Cáp, phường T, thành phố B, Đắk Lắk.

*Vắng mặt.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 27 tháng 8 năm 2018, ông Nguyễn L là cán bộ quản lý bảo vệ rừng Ninh Tây nhận được tin báo về việc có 01 xe ô tô tải đang dừng để bốc gỗ trái phép tại khu vực thôn B, xã N, thị xã N. Thực hiện nhiệm vụ, ông L phối hợp cùng Tổ công tác của Hạt kiểm lâm N – Trạm kiểm lâm N gồm các ông Lê Việt H, Trần Đức D, Huỳnh Trọng P, để tiến hành giải quyết. Ông L điều khiển xe mô tô chở ông H đi trước, khi đến nơi thấy trên thùng xe ô tô biển số 51C -230.02 đã có một số lóng gỗ tròn, ông L và ông H tiến hành kiểm tra để đưa xe về trạm xử lý. Lúc này, có một số người dân cầm hung khí bao vây, đe dọa không cho ông L, ông H thực hiện nhiệm vụ. Xử lý tình hình, ông H dùng súng AK được giao bán chỉ thiên để cảnh báo thì người dân càng kích động. Khi đó, Y L và Y D ở gần liền chạy đến, Y D dùng tay xô đẩy, đòi giật súng của ông H làm ông H phải lùi khỏi vị trí đám đông, sau đó Y D bóp cò, xô đẩy ông L; Y L nhặt một khúc cây áp sát, đe dọa đánh ông L buộc ông L phải lùi xa khỏi xe ô tô thì được mọi người can ngăn. Một lúc sau, đám đông giải tán thì xe ô tô cũng được đưa đi khỏi hiện trường nên ông L cùng ông H và ông D, ông P - là người đến sau – về lại Trạm và báo cáo cơ quan chức năng.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKS-HS ngày 15/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố các bị cáo Y L, Y D về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Y L, Y D về tội “Chống người thi hành công vụ”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử

phạt các bị cáo Y L, Y D từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Công Q không có yêu cầu bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Việt H và ông Nguyễn L vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý nên không xem xét.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Công Q không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Y L: Không nói lời nói sau cùng.

Bị cáo Y D: Không nói lời nói sau cùng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Việt H, ông Nguyễn L; người làm chứng ông Trần Đức D, ông Huỳnh Trọng P, ông Y Đ và ông Nguyễn Xuân T vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ và việc họ vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với các bị cáo, do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt họ.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi các bị cáo đã thực hiện đúng với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Vào khoảng 19 giờ ngày 27 tháng 8 năm 2018, Y D đã dùng tay xô đẩy, đòi giật súng của ông Lê Việt H (cán bộ Trạm kiểm lâm Ninh Xuân), sau đó bóp cổ, xô đẩy ông Nguyễn L (cán bộ Ban quản lý rừng phòng hộ Ninh Tây); Y L nhặt một khúc cây áp sát, đe dọa đánh ông Lãng nhằm ngăn cản ông H, ông L tiến hành xử lý hành vi vận chuyển gỗ trái phép của xe ô tô biển số 51C-230.02.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Y L, Y D thừa nhận mặc dù các bị cáo biết ông Nguyễn L là cán bộ Trạm quản lý bảo vệ rừng Ninh Tây, ông Trương Việt H là cán bộ của Trạm kiểm lâm Ninh Xuân đang thực hiện nhiệm vụ nhưng bị cáo Y D đã dùng tay xô đẩy, đòi giật súng của ông H; bóp cổ, xô đẩy ông L; bị cáo Y L nhặt một khúc cây áp sát, đe dọa đánh ông L nhằm cản trở ông L, ông H thực hiện nhiệm vụ.

Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được công bố tại phiên tòa và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi dùng tay xô đẩy, đòi giật súng của ông H; bóp cổ, xô đẩy ông L của bị cáo Y D và hành vi dùng cây gỗ áp sát, đe dọa đánh ông L của bị cáo Y L đã cản trở hoạt động bình thường của những người thi hành công vụ, cụ thể là của ông Nguyễn L, ông Trương Việt H đang thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, ngăn chặn hành vi vận chuyển trái phép lâm sản

theo sự phân công, điều động của lãnh đạo Trạm kiểm lâm Ninh Xuân. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ”.

Do đó, Bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 15/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố các bị cáo Y L, Y D về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng tội.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính, cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ được phân công, gây mất trật tự, trị an địa phương. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất đồng phạm, giản đơn mang tính bộc phát, vai trò của các bị cáo trong vụ án này là như nhau. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo để ra mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, có tính chất giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, do đó, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Vì vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời, các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật hình sự, không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án tiền sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Ninh Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Việt H, ông Nguyễn L không có yêu cầu bồi thường. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Công Q không yêu cầu bồi thường; ông Lê Việt H, ông Nguyễn L vắng mặt, do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã xử lý nên không xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Y L, Y D.

- Căn cứ vào Điều 136, Điều 292, Điều 293, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo Y L 01 (một) năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Y L cho Ủy ban nhân dân xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2. Xử phạt bị cáo Y D 01 (một) năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Y D cho Ủy ban nhân dân xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thi hành theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Công Q không có yêu cầu bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn L, ông Lê Việt H không có yêu cầu bồi thường và vắng mặt tại phiên tòa, do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã xử lý nên không xem xét.

5. Về án phí: Các bị cáo Y L, Y D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Dương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
**(Đã ký)**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: Ấn văn, Hồ sơ vụ án.

**Đỗ Khánh Hà**